



XI Women's Beach Handball World Championships 2024



Final Round, 9-16. place

Results

Match No. 56

P.R. of China 0 - 2 Vietnam

(18 - 28) (14 - 20)

22.6.2024. 09:30

Attendance: 50

Central Court

Referees: Soleyman Payda (IRI) / Mohammad Javad Kiani (IRI)

P.R. of China

Players		Shooting statistics								Attack			Defense			GV
#	Surname and name	Pts.	Spn.	InF.	S9m	S6m	SDG	Pen.	1p.	AiF	AO	TF	Stl.	Bl.	Su.	
6	HOU Xinmiao	12	4/6	2/3						1						11,00
8	XU Shiyuan															0,00
9	SONG Yuye	4	2/5									1				3,75
12	FAN Wenna															0,00
17	TIAN Jun															0,00
18	CAI Xuejie		0/3	0/1												-6,00
19	WEI Xianji	2			0/1	1/1				5	3	1				11,75
23	ZHANG Tianjie	8		4/6								1	1			8,00
25	WEN Hui															0,00
41	DU Jijuan	6	0/2	0/1				3/3				2				-4,00
Team / officials																
TOTAL		32	6/16	6/11	0/1	1/1	0/0	3/3	0/0	6	3	5	1	0	0	

Goalkeepers		Saves Statistics									
#	Surname and name	Tot.	%	Spn.	InF.	S9m	S6m	SDG	Pen.	1p.	GKV
8	XU Shiyuan	5/25	20	2/8	1/4		1/6		0/1	1/6	8,50
12	FAN Wenna	0/7	0	0/5	0/1					0/1	-3,50
TOTAL		5/32	16	2/13	1/5	0/0	1/6	0/0	0/1	1/7	

Coach: Xi Shang

Vietnam

Players		Shooting statistics								Attack			Defense			GV
#	Surname and name	Pts.	Spn.	InF.	S9m	S6m	SDG	Pen.	1p.	AiF	AO	TF	Stl.	Bl.	Su.	
1	NGUYEN Thi Nhung															0,00
5	NGUYEN THI PHUNG Linh	6	3/5							2	1		2			13,00
7	HA Thi Hanh	10			5/7					2	2	2				10,50
9	PHAM Thi My Hang	17	6/7					1/1	3/3		2					17,00
10	NGUYEN THI ANH Tuyet	3							3/4		1					2,25
15	PHAN Van Anh														1	-3,00
16	MAI THI Trang													1		-1,00
18	NGUYEN Thi Tra My											1	1	6		4,00
19	TRAN HAI Yen															0,00
26	DO THI NHU Quynh	12	2/2	4/6												9,50
Team / officials																
TOTAL		48	11/14	4/6	0/0	5/7	0/0	1/1	6/7	4	6	3	3	7	1	

Goalkeepers		Saves Statistics									
#	Surname and name	Tot.	%	Spn.	InF.	S9m	S6m	SDG	Pen.	1p.	GKV
1	NGUYEN Thi Nhung	4/14	29	2/5	2/6		0/1		0/2		9,00
19	TRAN HAI Yen	2/8	25	1/4	1/3				0/1		4,50
TOTAL		6/22	27	3/9	3/9	0/0	0/1	0/0	0/3	0/0	

Coach:

1. set

0	(1')	2	Ha T.
0	(1')	4	Nguyen Thi Phun
Hou X.	2	(1')	4
	2	(2')	6 Ha T.
	2	(2')	8 Ha T.
Du J.	4	(3')	8
Hou X.	6	(3')	8
	6	(4')	10 Do Thi Nhu Q.
	6	(4')	12 Do Thi Nhu Q.
	6	(6')	14 Nguyen Thi Phun
	6	(6')	16 Pham T.
Hou X.	8	(6')	16
	8	(7')	18 Ha T.
Hou X.	10	(7')	18
	10	(7')	20 Do Thi Nhu Q.
Du J.	12	(7')	20
	12	(8')	22 Nguyen Thi Phun
Hou X.	14	(8')	22
	14	(8')	24 Ha T.
	14	(9')	25 Pham T.
	14	(9')	26 Nguyen Thi Anh
	14	(10')	27 Pham T.
Song Y.	16	(10')	27
	16	(10')	28 Nguyen Thi Anh
Zhang T.	18	(10')	28

2. set

0	(11')	2	Do Thi Nhu Q.
Hou X.	2	(11')	2
	2	(11')	3 Pham T.
Wei X.	4	(12')	3
	4	(12')	5 Pham T.
	4	(13')	7 Pham T.
	4	(14')	9 Do Thi Nhu Q.
Du J.	6	(14')	9
	6	(15')	11 Pham T.
	6	(15')	13 Pham T.
	6	(17')	15 Pham T.
Zhang T.	8	(17')	15
	8	(17')	17 Do Thi Nhu Q.
Zhang T.	10	(18')	17
	10	(18')	19 Pham T.
Zhang T.	12	(18')	19
	12	(20')	20 Nguyen Thi Anh
Song Y.	14	(20')	20

#	Shirt number	Spn.	Spinshot	InF.	In-flight	S9m	Specialist 9m	S6m	Specialist 6m	SDG	Spec. Direct Goal	Pen	Penalty (6m)
1p.	One-pointer	AiF	Assists for in-flight	AO	Other assists	TF	Technical Faults	Stl.	Steals	Bl.	Blocked shots	Su.	Suspensions
GV= Points - (Spinshot L/R/LD Misses) - (Spinshot C Misses) * 1.25 - (InFlight L/R/LD Misses) - (InFlight C Misses) * 1.25 - (Spec 6m C Misses) * 1.75 - (Spec 6m L/R Misses) * 1.5 - (Spec 9m Misses) * 1.75 - (Spec DG Misses) * 1.5 - (Penalty 6m Misses) * 2 - (One Pointer L/R/LD Misses) * 1.75 - (One Pointer C Misses) * 2 + (Assists InFlight) * 2 + (Other Assists) - (Techinal F.) * 2 + Steals * 2 + (Blocked Shots) + (Earned Susp.) + (Earned 6m) * 2 - (Suspensions) - (Committed 6m) * 2													
GKV= (SpinShot L/R/LD Saves) * 3.5 + (SpinShot Saves C) * 4 + (InFlight L/R/LD Saves) * 3.5 + (InFlight Saves C) * 4 + (Spec 6m L/R Saves) * 4.5 + (Spec 6m C Saves) * 5 + (Spec 9m Saves) * 2 + (Spec DG Saves) * 2 + (One-Pointer Saves) * 2.5 + (Penalty Saves) * 5 - (Receieved Goals) * 0.5 + Player GV													

Handball statistics and livescore by Toma-soft ltd (www.toma-soft.hr)